

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 07- 11- 2019
V/v tranh chấp thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 02/10/2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 24/10/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1955. Địa chỉ: F504-E2, tập thể H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 4, xã Th1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thế V và bà Bạch Tuyết H. Luật sư Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1941. Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn T1, sinh năm 1940. Địa chỉ: Thôn 4, xã Th1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1943. Địa chỉ: 52A-T3, TT 361, tổ 36, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Ông T, bà Th2 ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 4, xã Th1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1944; anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2018 và lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Đình T là nguyên đơn trình bày: Bố đẻ ông là cụ Nguyễn Đình V, chết năm 1974 và mẹ đẻ ông là cụ Đình Thị L chết ngày 31/01/2016. Trước khi chết các cụ không để lại di chúc. Bố mẹ đẻ ông sinh ra 05 người con gồm ông Nguyễn T1, ông Nguyễn Đình Nh, bà Nguyễn Thị Bích Nh1 (Bà Nh1 sinh năm 1942 không có chồng con, đã chết năm 1988), bà Nguyễn Thị Th2 và ông Nguyễn Đình T. Bố mẹ đẻ ông là người quản lý và sử dụng diện tích đất 470m² trong đó 286m² đất thổ cư, 184m² đất vườn, tại thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, trên đất có một nhà cấp bốn đã được UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003, đứng tên hộ bà Đình Thị L. Năm 2004, các anh em ông thống nhất sửa nhà cấp 4 thành nhà mái bằng rộng 50m², công sức, tiền đóng góp là của bà Nguyễn Thị Th2 và ông Nguyễn Đình Nh đóng góp 11 triệu đồng. Đến năm 2010, xây sửa lại nhà này rộng 80m², công sức, tiền đóng góp là của bà Th2. Tháng 5 năm 2018, anh em ông đã tiến hành họp bàn lúc này ông Nh không tham gia. Ba anh em ông đã thống nhất phần đất 470m² là hương hỏa của bố mẹ đẻ lại không có di chúc là tài sản thừa kế chung để làm từ đường dòng họ Nguyễn Đình, không được mua bán, chuyển nhượng và được các thành viên dự họp đồng ý. Do ông Nguyễn Đình Nh và con trai ông Nh là Nguyễn Đình S không cho các anh chị em ông sử dụng chung nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng giải quyết chia di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại là quyền sử dụng đất 470 m², thửa số 96, tờ bản đồ PL2, tại thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Ông xin nhận bằng hiện vật và yêu cầu Tòa chia chung một khối cùng với kỷ phần ông T1, bà Th2 được hưởng. Ngoài ra ông không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết vấn đề gì khác. Về nghĩa vụ của bố mẹ đẻ ông để lại và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2019, ông Nguyễn Đình Nh là bị đơn trình bày: Về quan hệ huyết thống, thời điểm bố mẹ đẻ ông chết, chết không để lại di chúc mà chỉ để lại tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 96, tờ bản đồ PL2, diện tích 470m² trong đó 286m² đất thổ cư, 184m² đất vườn tại thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đúng như nguyên đơn đã trình bày. Khi bố mẹ ông còn sống, trên đất một nhà cấp bốn, sau đó đến năm 2004 các anh chị em ông xây sửa lại thành nhà mái bằng rộng 50m², ông có đóng góp số tiền 11.000.000đồng. Năm 2010, tu sửa lại nhà rộng 80m², chi phí toàn bộ là của bà Th2. Nay ông T khởi kiện chia di sản thừa kế là diện tích đất ông không nhất trí vì ông không có tranh chấp gì, đề nghị giữ nguyên để làm nơi thờ cúng. Về tài sản trên đất, công sức đóng góp

ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nghĩa vụ của bố mẹ đẻ ông để lại và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị Th2. Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Th đều thống nhất trình bày và đồng ý như ý kiến của nguyên đơn. Nay ông T khởi kiện về tranh chấp thừa kế tài sản ông, bà xin nhận bằng hiện vật và yêu cầu Tòa án chia chung vào 1 khối. Về tài sản trên đất, công sức đóng góp không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nghĩa vụ của bố mẹ đẻ ông để lại và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Bà Trần Thị Ng trình bày bà ở trên diện tích đất là di sản thừa kế của bố mẹ chồng để lại một thời gian nên bà có nộp tiền thuế đất từ năm 1973 đến năm 1992, cụ thể số tiền, căn cứ nộp thuế đất bà không có và bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế bà không có ý kiến gì và bà không tham gia vì đây là việc tranh chấp giữa anh em của ông Nh.

Anh Nguyễn Đình S đã được Tòa án triệu tập lập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không sửa đổi bổ sung gì. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giao di sản thừa kế của các cụ cho ông T, ông T1 và bà Th2 được sử dụng chung diện tích đất 470m², thửa đất số 96 tờ bản đồ PL2, trên đất có nhà mái bằng và công trình phụ. Ông T, ông T1 và bà Th2 liên đới thanh toán cho ông Nh kỹ phần thừa kế. Ngoài ra không yêu cầu Tòa án xét, giải quyết vấn đề gì khác. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 609; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 616; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 660 Bộ luật Dân sự; Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T về chia di sản thừa kế. 2. Chia quyền sử dụng chung cho ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th2 được sử dụng diện tích đất 470m², thửa đất số 96 tờ bản đồ PL2, tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, trên đất có nhà mái bằng và công trình phụ. Ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th2 phải liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Đình Nh giá trị phần thừa kế được hưởng là 94.500.000đồng. Án phí: Do

các đương sự là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nên miễn án phí cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế, bị đơn là ông Nguyễn Đình Nh, địa chỉ thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ng, anh S đã được Tòa án triệu tập lập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa, không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên đây là trường hợp đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Nguyễn Đình V chết năm 1974, cụ Đình Thị L chết ngày 31/01/2016. Ngày 11/3/2019, ông Nguyễn Đình T khởi kiện tại Tòa án về tranh chấp thừa kế tài sản. Căn cứ Điều 623 Bộ luật dân; án lệ số 26/2018/AL được HĐTP thông qua ngày 17/10/2018 nên thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế vẫn còn.

[3]. Về di sản thừa kế: Các đương sự khai thông nhất và cùng xác định di sản của cụ Nguyễn Đình V, cụ Đình Thị L để lại là quyền sử dụng đất 470m², trong đó 286m² đất thổ cư, 184m² đất vườn, thửa số 96, tờ bản đồ PL2, tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng năm 2003 đứng tên hộ bà Đình Thị L là tài sản chung của cụ V, cụ L chưa chia. Trên đất cấp 01 nhà cấp 4 nay không còn vì năm 2004, năm 2010 các con của các cụ V, cụ L đã thống nhất tu sửa lại thành nhà mái bằng, công trình phụ như hiện nay. Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về nhà cấp 4, công sức đóng góp này nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về công sức tôn tạo nền đất, nghĩa vụ của người chết để lại và đất nông nghiệp không có. Do đó di sản của cụ V, cụ L để lại được xác định là giá trị quyền sử dụng đất đã được hội đồng định giá giá trị: Đất ở 286m² x 1.000.000đồng/m² = 286.000.000đồng; đất vườn 184m² x 500.000đồng/m² = 92.000.000đồng. Tổng trị giá: 378.000.000đồng.

[4]. Về hàng thừa kế và kỷ phần: Cụ Nguyễn V và cụ Đình Thị L sinh ra được 5 người con là ông T, ông Nh, ông T1, bà Th2 và bà Nguyễn Thị Bích Nh1 (bà Nh1 chết năm 1988, không có chồng con, con nuôi không có và đã chết trước thời điểm mở thừa kế). Cụ V, cụ L không có con riêng con nuôi, khi chết không để lại di chúc. Do vậy, diện thừa kế thuộc hàng thứ nhất của cụ V, cụ L có 4

kỷ phần gồm ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Đình Nh, ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th2 để chia di sản thừa kế theo pháp luật. Giá trị mỗi kỷ phần là 378.000.000đồng : 4 = 94.500.000đồng.

[5]. Về chia hiện vật: Ông T, ông T1, bà Th2 có yêu cầu chia hiện vật và yêu cầu chia chung một khối. Yêu cầu của các đương sự là tự nguyện có cơ sở được chấp nhận vì trên đất có nhà, công trình nếu chia diện tích đất đúng bằng phần giá trị được hưởng sẽ làm giảm giá trị sử dụng các công trình, đất.

[6]. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 3.500.000đồng, đã chi hết. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T xin chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Đình Nh, ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị Th2 là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí, án phí được tòa án chấp nhận theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Trả lại cho ông Nguyễn Đình T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000đồng.

[8]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 609; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 616; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 660 Bộ luật Dân sự; Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; án lệ số 26/2018/AL được HĐTP thông qua ngày 17/10/2018; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T về chia di sản thừa kế.

2. Chia quyền sử dụng chung cho ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th2 được quản lý, sử dụng diện tích đất 470m², trong đó 286m² đất thổ cư, 184m² đất vườn, thửa đất số 96 tờ bản đồ PL2, tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Trên đất có nhà mái bằng, công trình phụ.

- Ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th2 phải liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Đình Nh giá trị phần thừa kế được hưởng là 94.500.000đồng. Cụ thể: Ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th2 mỗi người phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình Nh là 31.500.000đồng.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Đình Nh, ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị Th2. Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001516 ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Cơ quan T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nguyệt

